



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

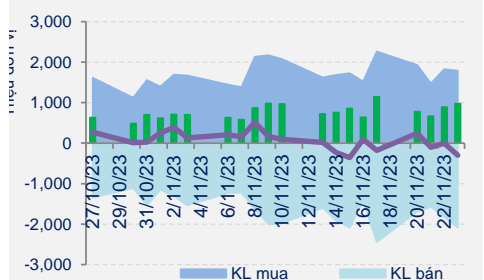
23/11/2023

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

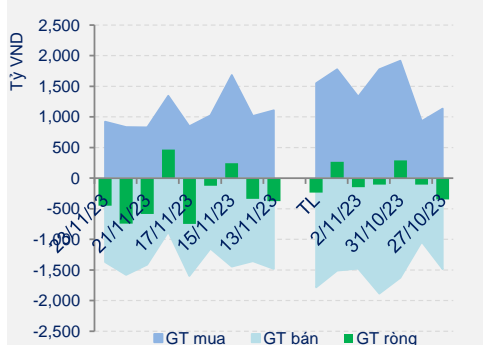
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,088.49	224.54
% Thay đổi	↓ -2.27%	↓ -2.58%
KLGD (CP)	975,508,562	134,052,844
GTGD (tỷ đồng)	20,612.58	2,779.30
Tổng cung (CP)	2,087,124,536	229,475,600
Tổng cầu (CP)	1,789,059,067	152,788,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	50,202,965	537,513
KL mua (CP)	32,977,900	929,300
GT mua (tỷ đồng)	921.58	19.70
GT bán (tỷ đồng)	1,370.92	13.66
GT ròng (tỷ đồng)	(449.33)	6.04

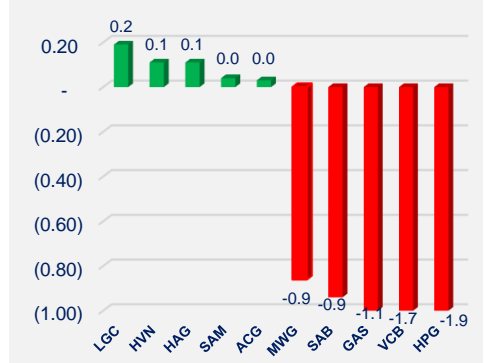
## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX đầu phiên giao dịch hôm nay tiếp tục tạo khoảng trống tăng điểm lên vùng giá quanh 1.118 điểm, nhưng thanh khoản thị trường ở mức thấp. Thị trường giao dịch trong biên độ hẹp trong cả phiên chiều với thanh khoản vẫn không cải thiện khi thanh khoản trên HOSE chỉ đạt hơn 12 ngàn tỷ đồng cho đến 14h và bắt đầu chịu áp lực mạnh hơn, thanh khoản gia tăng khi giảm điểm. VN-INDEX chịu áp lực bán mạnh đột biến sau 14h và trong phiên ATC. Kết phiên VN-INDEX bất ngờ giảm mạnh 25,33 điểm (-2,27%) về mức 1.088,49 điểm, VN-INDEX một lần nữa chịu áp lực bán đột biến quanh vùng giá trung bình MA200. HNX-INDEX giảm 5,95 điểm (-2,58%) về mức 224,54 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết tiêu cực với áp lực bán áp đảo khi có 504 mã giảm giá (36 mã giảm sàn), 169 tăng giá (11 mã tăng trần) và 137 mã tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 23.385,61 tỷ đồng được giao dịch, tăng 5,06% so với phiên trước, vượt mức trung bình. Tuy nhiên thể hiện áp lực bán mạnh đột biến của thị trường. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng khá mạnh phiên thứ ba liên tiếp với giá trị 449,33 tỷ đồng trên HOSE, trong đó gia tăng bán ròng nhóm cổ phiếu bất động sản; mua ròng trên HNX với giá trị 6,04 tỷ đồng.

Sáng ngày 22/11/2023, với 453/459 đại biểu tán thành, Quốc hội đã thống nhất chưa thông qua dự án Luật Đất đai (sửa đổi) tại kỳ họp này mà sẽ xem xét, thông qua tại kỳ họp gần nhất của Quốc hội. Trước đó, theo chương trình Kỳ họp thứ 6 dự án Luật này sẽ được Quốc hội biểu quyết thông qua vào sáng 29/11/2023.

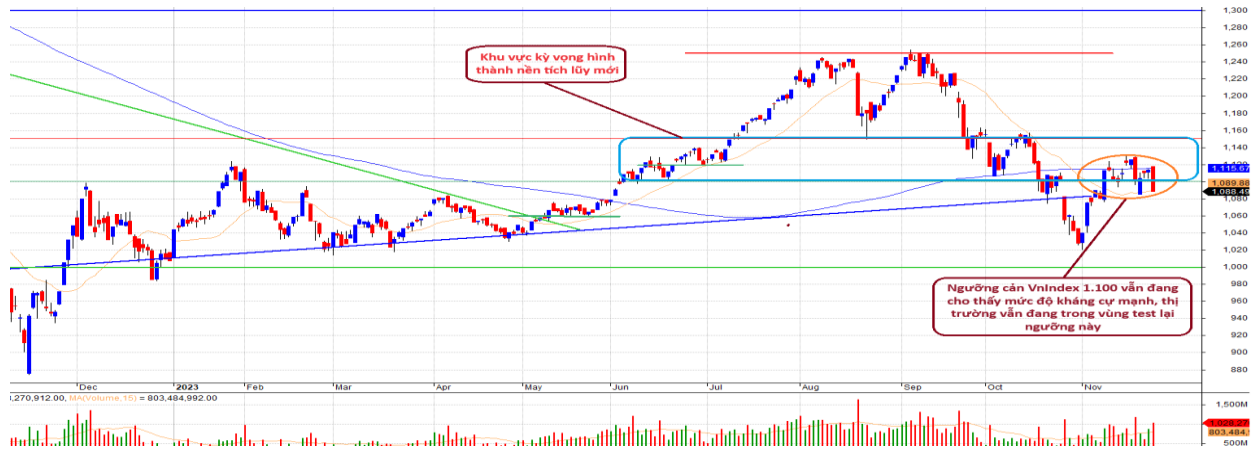
Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán có diễn biến khá tốt trong phiên với lực cầu mua ròng của khối ngoại tuy nhiên cuối phiên ATC là nhóm chịu áp lực bán mạnh khi rất nhiều mã giảm mạnh hết biên độ, thanh khoản tăng mạnh như MBS (-9,55%), SHS (-7,61%), VCI (-7,00%), VIX (-6,98%), FTS (-6,95%)...

Các cổ phiếu nhóm bất động sản cũng có diễn biến tương tự sau khi thanh khoản đột biến phiên giao dịch trước và tiếp tục có diễn biến tích cực trong phiên hôm nay cũng chịu áp lực bán mạnh với rất nhiều mã giảm hết biên độ, thanh khoản tăng mạnh với NHA (-6,99%), PDR (-6,99%), DIG (-6,95%), NLG (-6,95%), TCH (-6,92%), HDC (-6,87%)...

Các cổ phiếu nhóm ngành khác cũng có diễn biến tương tự như bất động sản khu công nghiệp với SZC (-6,90%), TIP (-6,86%), KBC (-6,17%)... xây dựng, vật liệu xây dựng với CTD (-6,97%), KSB (-6,90%), VCG (-6,67%)... thép với VGS (-9,65%), NKG (-6,83%), HSG (-6,82%)... bán lẻ với DGW (-6,60%), MWG (-6,28%), PET (-4,16%)...

Trong khi đó các cổ phiếu ngân hàng tiếp tục có diễn biến kém tích cực khi đa số chịu áp lực bán mạnh hơn, thanh khoản đột biến hơn như EIB (-3,66%), SHB (-3,10%), STB (-3,09%), HDB (-2,96%)...

Trên thị trường phái sinh, sau khi khá lạc quan ở những phiên trước khi kỳ hạn VN30F2312 chênh lệch dương so với VN30, trong phiên giao dịch hôm nay VN30F2312 giảm mạnh 32 điểm (-2,88%), thanh khoản gia tăng vượt mức trung bình, khối lượng mở OI giảm, cho thấy các vị thế bán đầu cơ trong phiên gia tăng. Các kỳ hạn VN30F2401, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ -1,68 điểm đến -3,98 điểm, các mức chênh lệch đảo ngược ở kỳ hạn VN30F2403, cho thấy các trader lại trở nên bi quan ngắn hạn với VN30 và có thể VN30 sẽ phục hồi trở lại ở quanh vùng 1.080 điểm.

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**


Nhịp hồi phục của thị trường đang đối diện khả năng kết thúc khi Vn-Index tiếp tục đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1.100 điểm bằng phiên giảm điểm mạnh hôm nay.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, đà hồi phục mạnh vừa qua đưa VnIndex thoát khỏi trì kéo của nền tích lũy cũ, tuy nhiên như chúng tôi liên tiếp nhận định nhịp hồi phục này mang tính kỹ thuật bởi VnIndex đã đánh mất xu hướng uptrend và có thể kết thúc bất kỳ thời điểm nào. Thị trường hiện vẫn đang trong khu vực kiểm định hỗ trợ 1.100 điểm và nếu sớm lấy lại ngưỡng này thì có thể hy vọng Vn-Index hướng đến khu vực tích lũy cao hơn.

Về góc nhìn trung hạn, sau giai đoạn thị trường giảm sâu thì thị trường cần vận động để tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại, với thời gian hình thành nền mới sẽ kéo dài. Nếu VnIndex sớm lấy lại hỗ trợ 1.100 điểm thì khả năng cao thị trường sẽ hình thành nền tích lũy trong biên độ 1.100 - 1.150, trong trường hợp tiêu cực hơn khả năng vùng tích lũy sẽ hạ thấp trong khu vực 1.000 điểm - 1.100 điểm là khá cao.

Nhịp hồi phục của thị trường đang có nguy cơ kết thúc khi VnIndex bắt ngờ giảm mạnh và thủng hỗ trợ 1.100 điểm, trong ngắn hạn mọi nỗ lực phục hồi ngắn hạn đều mang tính kỹ thuật hàm chứa rủi ro. Nhà đầu tư ngắn hạn cần tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường tại ngưỡng hỗ trợ trong những phiên tới. Nhà đầu tư trung, dài hạn không cần quá lo ngại, có thể chờ cơ hội giải ngân thêm khi thị trường tích lũy ổn định trở lại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/11/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO ĐỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PVS	36.50	34-35	39	33	19.8	19.2%	-26.6%	Theo dõi chờ giải ngân
BFC	22.00	19.5-21	26-27	18	9.8	18.5%	1227.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VGC	50.80	49-51	60-62	48	16.5	8.1%	86.6%	Theo dõi chờ giải ngân
LSS	11.30	10.5-11.5	15-16	9.5	21.6	55.1%	116.4%	Theo dõi chờ giải ngân
PVD	26.60	26.5-27.5	30-31	25	34.1	11.2%	546.3%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	13.65	13-14	17.5-18.5	12	7.5	75.4%	-68.3%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/2023	DPR	30.0	25.9	35-37	30	15.8%	Bán
1/11/2023	KBC	30.4	25.8	34-36	30.5	17.8%	Bán
1/11/2023	BVS	24.7	22.3	28-28.5	25	10.8%	Nắm giữ
1/11/2023	DTD	23.0	18.6	26-27	22	23.7%	Nắm giữ
2/11/2023	CTD	61.4	52	65-67	61	18.1%	Bán
2/11/2023	PLC	30.3	26.8	32-33	30	13.1%	Bán
8/11/2023	PVT	24.9	24.45	30-31	25	1.8%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	46.8	45.1	52-53	46	3.8%	Nắm giữ
22/11/2023	LSS	11.3	11.4	15-16	11	-0.9%	Nắm giữ



**TIN VĨ MÔ**

**Giá xăng giảm mạnh sau khi áp dụng Nghị định mới**

Xăng E5RON92 giảm 584 đồng/lít; xăng RON95-III giảm 506 đồng/lít. Tương tự, các loại dầu có mức giảm từ 568 đồng/lít - 605 đồng/lít; riêng dầu madút 180CST 3.5S tăng nhẹ 15 đồng/kg so với giá bán lẻ hiện hành... Chiều 23/11, liên Bộ Công Thương – Tài chính công bố điều chỉnh giá bán lẻ các mặt hàng xăng dầu. Đây là lần đầu tiên, giá xăng dầu được điều chỉnh theo Nghị định 80/2023/NĐ-CP. Theo quy định mới, thời gian điều hành giá xăng dầu được thực hiện vào ngày thứ Năm hàng tuần. Trong kỳ điều hành này, liên Bộ quyết định không trích lập và không chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá (BOG) xăng dầu đối với tất cả các mặt hàng xăng dầu.

**Lãi suất giảm, tín dụng khó tăng cuối năm**

Lãi suất giảm, song dư nợ cho vay vẫn khó tăng trong mùa cao điểm cuối năm, bởi sức hấp thụ vốn yếu khi sức cầu giảm. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cho biết, đến ngày 31/10/2023, tín dụng đối với nền kinh tế đạt hơn 12,8 triệu tỷ đồng, tăng 7,39% so với cuối năm 2022. Trước đó, thông tin được Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng cho biết, tính đến cuối ngày 27/10, tín dụng toàn ngành đối với nền kinh tế tăng 7,1% so với cuối năm ngoái. Như vậy, so với mức kế hoạch đặt ra đầu năm là 14%, thì hơn hơn 3 quý mới thực hiện được một nửa.

**Kiểm toán Nhà nước chỉ rõ lỗi từ phía ngân hàng thương mại khiến gói hỗ trợ lãi suất 2% bế tắc**

Lý giải nguyên nhân khiến gói hỗ trợ lãi suất 2% chậm triển khai, Kiểm toán Nhà nước cho rằng nhiều ngân hàng thương mại chưa chủ động, tích cực triển khai chính sách. Trong đó, có ngân hàng dù đã rà soát được hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ lãi suất nhưng số tiền hỗ trợ bằng “0”... Tại Báo cáo số 1247/BC-KTNN gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các đại biểu Quốc hội về Tổng hợp kết quả kiểm toán tổ chức thực hiện Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, Kiểm toán Nhà nước cho rằng các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền, trách nhiệm được phân công tại chương trình, song việc triển khai thực hiện vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế.

**Người dùng Binance rút hơn 1 tỷ USD từ sàn giao dịch sau khi CEO nhận tội và từ chức**

Binance là sàn giao dịch tiền điện tử lớn nhất thế giới trên toàn cầu, xử lý khối lượng giao dịch hàng tỷ đô la mỗi năm... Binance đã bị người dùng rút lên tới hơn 1 tỷ USD trong 24 giờ qua, không bao gồm bitcoin, sau khi người sáng lập và Giám đốc điều hành Changpeng Zhao từ chức và nhận tội. Dòng tiền bị rút ra rất đáng kể và gần giống với những gì đã xảy ra trước đây khi sàn giao dịch và người sáng lập sàn giao dịch này bị SEC buộc tội 13 vi phạm chứng khoán.



**TIN DOANH NGHIỆP**

**SSI muốn phát hành cổ phiếu thường và chào bán cổ phiếu tổng tỷ lệ 30%**

Nếu thực hiện phương án thưởng cổ phiếu tỷ lệ 20% và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10%, vốn điều lệ của SSI sẽ vượt mức 19,600 tỷ đồng. Từ ngày 22/11-20/12, CTCP Chứng khoán SSI (HOSE: SSI) thực hiện lấy ý kiến cổ đông thông qua việc chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (thưởng cổ phiếu). Theo kế hoạch lấy ý kiến cổ đông, SSI dự kiến phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 20%, tương đương phát hành tối đa hơn 302 triệu cp. Đồng thời, Công ty sẽ chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 15,000 đồng/cp, tỷ lệ 10%, tương đương chào bán tối đa hơn 151.1 triệu cp.

**VietinBank (CTG) phát hành thêm hơn 564 triệu cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ gần 12%**

Ngày 1/12 tới đây, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank, mã CTG – sàn HOSE) sẽ chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Theo đó, Vietinbank dự kiến phát hành hơn 564 triệu cổ phiếu để chia cổ tức theo tỷ lệ 11,7415%, tương ứng cổ đông sở hữu 1.000.000 cổ phiếu sẽ được nhận 117.415 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Nguồn vốn phát hành là lợi nhuận sau thuế, sau trích quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2020, tương đương hơn 5.694 tỷ đồng.

**PVTrans (PVT) tiếp nhận thêm 3 tàu, nâng đội tàu lên 51 chiếc**

Nằm trong chiến lược trẻ hoá đội tàu để nâng cao năng lực vận tải, gia tăng cạnh tranh và mở rộng thị trường quốc tế, Tổng công ty cổ phần Vận tải dầu khí (PVTrans, mã PVT – sàn HOSE) vừa tiếp nhận thêm 3 tàu mới gồm 1 tàu chở hàng rời loại Supramax và 2 tàu chở dầu sản phẩm size MR. Ngày 27/09/2023, PVTrans đã tiếp nhận thành công tàu chở hàng rời loại Supramax – PVT Pearl tại Trung Quốc. Tàu PVT Pearl có trọng tải 57.334 DWT có thiết kế hiện đại, đa dụng, được đóng năm 2009 tại Hàn Quốc. Vào các ngày 27/10 và 31/10/2023, PVTrans đã nhận bàn giao tàu dầu sản phẩm PVT Solana có trọng tải 50.129 DWT đóng tại Hàn Quốc và tàu dầu sản phẩm PVT Avira đóng tại Nhật Bản với trọng tải 45.902 DWT.

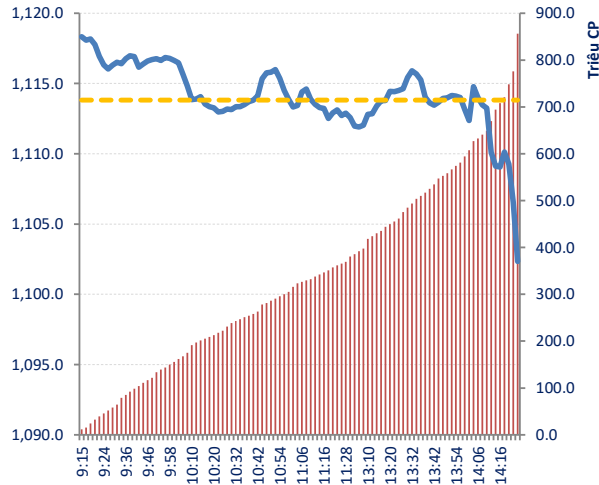
**BWE lãi 536 tỷ sau 10 tháng, đi được 3/4 kế hoạch năm**

Trong 10 tháng, CTCP - Tổng Công ty nước - Môi trường Bình Dương (Biwase, HOSE: BWE) ghi nhận tổng doanh thu 2,941 tỷ đồng và lãi sau thuế 536 tỷ đồng, giảm lần lượt 6% và 7% so với cùng kỳ và cùng thực hiện được 74% kế hoạch năm. Lưu ý rằng, 10 tháng đầu năm, BWE chưa ghi nhận doanh thu gần 150 tỷ đồng từ lĩnh vực xử lý rác thải và nước thải. Riêng tháng 10 (ước theo kết quả tháng), tổng doanh thu ở mức 329 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, lãi sau thuế lại giảm 17%, còn hơn 43 tỷ đồng. Sự kiện nổi bật trong tháng 10, lãnh đạo 4 ngân hàng, quỹ đầu tư quốc tế Standard Chartered, Taishin Bank, ICBC, Nakim Bank đã có buổi làm việc với lãnh đạo BWE trong việc phát triển, mở rộng đầu tư.

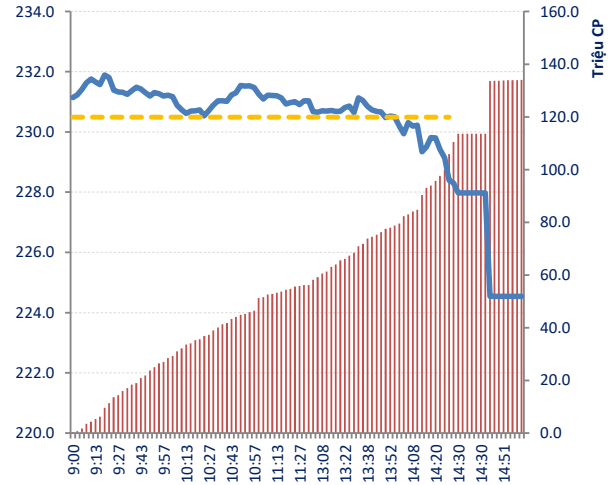


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

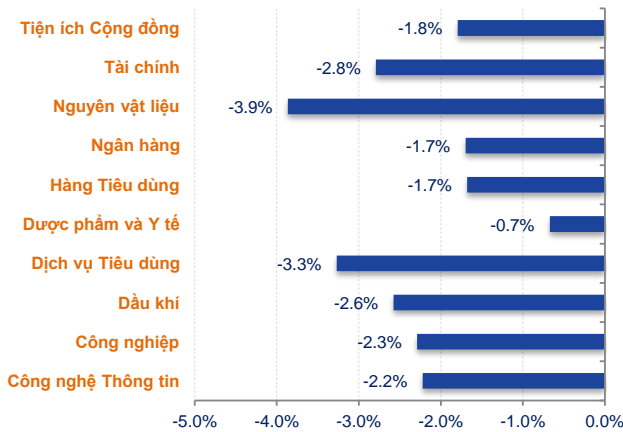
KLGD và VN-Index trong phiên



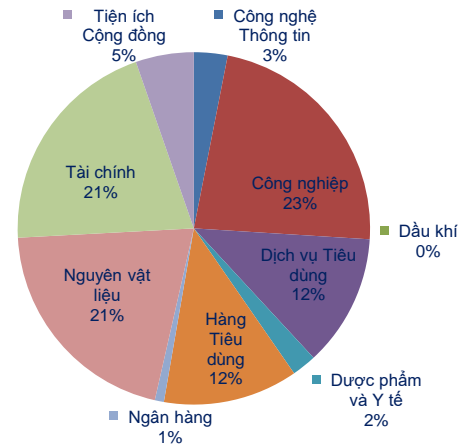
KLGD và HNX-Index trong phiên



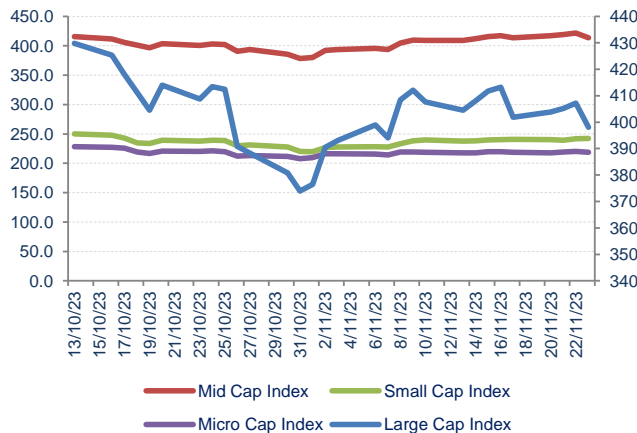
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



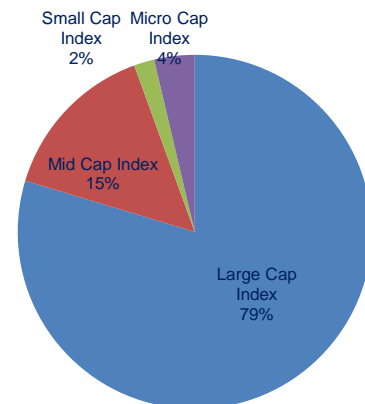
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	3,724,200	FUESSVFL	5,001,500	1	SHS	286,900	TIG	160,900
2	OCB	1,128,800	VPB	3,555,650	2	CEO	198,160	PVS	52,200
3	DGC	977,550	VHM	3,004,700	3	EVS	60,000	MAC	20,075
4	PVD	770,700	VRE	2,385,300	4	MBS	59,200	NVB	17,000
5	NKG	590,100	POW	1,617,500	5	TNG	23,100	BVS	16,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	17.35	17.00	↓ -2.02%	59,213,200	CEO	23.40	22.00	↓ -5.98%	33,106,034
HAG	9.36	9.80	↑ 4.70%	52,949,300	SHS	18.40	17.00	↓ -7.61%	32,052,032
VND	21.90	20.60	↓ -5.94%	45,917,300	HUT	21.10	20.00	↓ -5.21%	10,439,445
VIX	17.20	16.00	↓ -6.98%	45,211,400	PVS	38.40	36.50	↓ -4.95%	8,412,865
DIG	26.60	24.75	↓ -6.95%	37,542,100	MBS	22.00	19.90	↓ -9.55%	4,880,255

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	50.10	53.60	3.50	↑ 6.99%	NBW	23.00	25.30	2.30	↑ 10.00%
LGC	51.80	55.40	3.60	↑ 6.95%	NAP	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
CLW	41.10	43.95	2.85	↑ 6.93%	TXM	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%
SAM	6.36	6.80	0.44	↑ 6.92%	BST	14.90	16.30	1.40	↑ 9.40%
CIG	6.39	6.83	0.44	↑ 6.89%	VTJ	3.20	3.50	0.30	↑ 9.38%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDR	28.60	26.60	-2.00	↓ -6.99%	BXH	17.20	15.50	-1.70	↓ -9.88%
VCI	43.60	40.55	-3.05	↓ -7.00%	VNT	64.90	58.50	-6.40	↓ -9.86%
HTN	17.90	16.65	-1.25	↓ -6.98%	BTW	36.00	32.50	-3.50	↓ -9.72%
NHA	18.60	17.30	-1.30	↓ -6.99%	VGS	22.80	20.60	-2.20	↓ -9.65%
VRC	8.30	7.72	-0.58	↓ -6.99%	HTP	21.80	19.70	-2.10	↓ -9.63%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	59,213,200	-1.4%	(309)	-	0.8
HAG	52,949,300	18.6%	1,070	8.8	1.7
VND	45,917,300	7.8%	957	22.9	1.7
VIX	45,211,400	8.2%	1,005	17.1	1.3
DIG	37,542,100	1.4%	182	146.4	2.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	33,106,034	6.7%	955	24.5	1.9
SHS	32,052,032	5.4%	643	28.6	1.5
HUT	10,439,445	0.8%	122	173.3	1.7
PVS	8,412,865	6.7%	1,846	20.8	1.4
MBS	4,880,255	10.4%	1,104	19.9	2.0

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDW	↑ 7.0%	24.1%	6,381	7.9	1.8
LGC	↑ 6.9%	6.1%	1,552	33.4	2.1
CLW	↑ 6.9%	22.0%	4,328	9.5	2.0
SAM	↑ 6.9%	-0.4%	(53)	-	0.5
CIG	↑ 6.9%	2.6%	133	47.9	1.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NBW	↑ 10.0%	13.9%	2,317	9.9	1.4
NAP	↑ 10.0%	8.5%	942	9.6	0.8
TXM	↑ 9.8%	0.1%	18	232.5	0.3
BST	↑ 9.4%	14.2%	1,895	7.9	1.1
VTJ	↑ 9.4%	-1.3%	(108)	-	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	3,724,200	7.8%	957	22.9	1.7
OCB	1,128,800	16.9%	2,201	6.2	1.0
DGC	977,550	29.7%	9,010	10.7	2.9
PVD	770,700	3.0%	779	35.6	1.0
NKG	590,100	-4.8%	(975)	-	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	286,900	5.4%	643	28.6	1.5
CEO	198,160	6.7%	955	24.5	1.9
EVS	60,000	5.9%	688	12.9	0.8
MBS	59,200	10.4%	1,104	19.9	2.0
TNG	23,100	13.4%	1,776	10.9	1.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	484,574	22.6%	6,013	14.4	3.0
BID	220,552	17.6%	3,887	11.2	1.9
GAS	181,442	19.0%	5,283	15.0	2.9
VHM	169,820	25.0%	9,468	4.1	0.9
VIC	160,185	2.7%	977	43.0	1.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	18,832	0.8%	122	173.3	1.7
PVS	18,354	6.7%	1,846	20.8	1.4
IDC	16,665	17.0%	3,177	15.9	3.0
SHS	14,962	5.4%	643	28.6	1.5
THD	13,821	2.9%	460	78.1	2.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	3.16	-0.2%	(32)	-	0.8
VPH	3.06	-2.0%	(218)	-	0.8
EVG	2.76	1.3%	155	35.8	0.5
DXS	2.56	-1.9%	(269)	-	0.5
CTS	2.51	7.9%	1,020	27.8	2.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

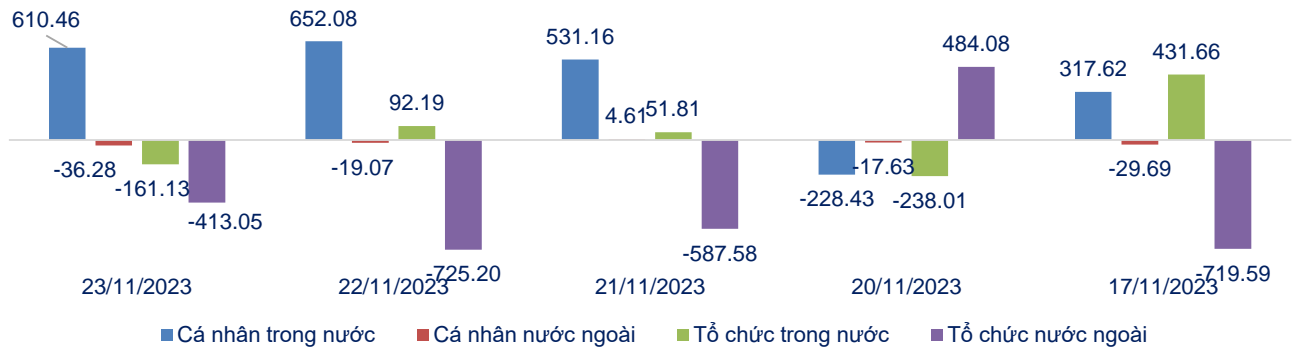
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	3.63	6.2%	653	25.9	1.6
VC2	2.52	2.2%	298	36.6	0.8
C69	2.51	2.1%	256	26.9	0.6
CMS	2.21	1.6%	198	102.6	1.4
VIG	2.19	6.8%	501	15.8	1.1





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	126.34	25.0%	9,468	4.1	0.9
VPB	92.61	9.7%	1,507	13.0	1.1
VRE	59.16	11.8%	1,818	12.5	1.4
STB	38.67	17.5%	3,825	7.6	1.3
HPG	37.11	1.9%	322	84.5	1.6

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	-62.80	20.7%	2,926	6.4	1.3
DGC	-51.57	29.7%	9,010	10.7	2.9
PVD	-27.83	3.0%	779	35.6	1.0
FPT	-22.78	22.3%	4,815	19.3	4.2
EVF	-22.50	9.0%	1,064	15.7	1.4

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	2.95	25.0%	9,468	4.1	0.9
BCG	1.32	-0.4%	(117)	-	0.3
HPG	1.06	1.9%	322	84.5	1.6
PVD	0.86	3.0%	779	35.6	1.0
BID	0.57	17.6%	3,887	11.2	1.9

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	-9.48	17.0%	2,483	6.9	1.2
STB	-4.93	17.5%	3,825	7.6	1.3
VPB	-4.00	9.7%	1,507	13.0	1.1
HDB	-3.74	20.7%	2,926	6.4	1.3
DPG	-3.66	10.0%	3,571	11.0	1.1

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	88.82	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	67.30	20.7%	2,926	6.4	1.3
BCM	60.46	2.5%	432	138.8	3.4
FPT	22.78	22.3%	4,815	19.3	4.2
EVF	22.03	9.0%	1,064	15.7	1.4

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	-78.92	7.8%	957	22.9	1.7
DGC	-41.36	29.7%	9,010	10.7	2.9
HPG	-34.23	1.9%	322	84.5	1.6
NVL	-29.86	-1.4%	(309)	-	0.8
MSB	-29.31	17.2%	2,471	5.3	0.9

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	92.58	29.7%	9,010	10.7	2.9
VND	82.26	7.8%	957	22.9	1.7
GMD	23.05	25.9%	7,606	9.3	2.3
PVD	20.49	3.0%	779	35.6	1.0
OCB	15.46	16.9%	2,201	6.2	1.0

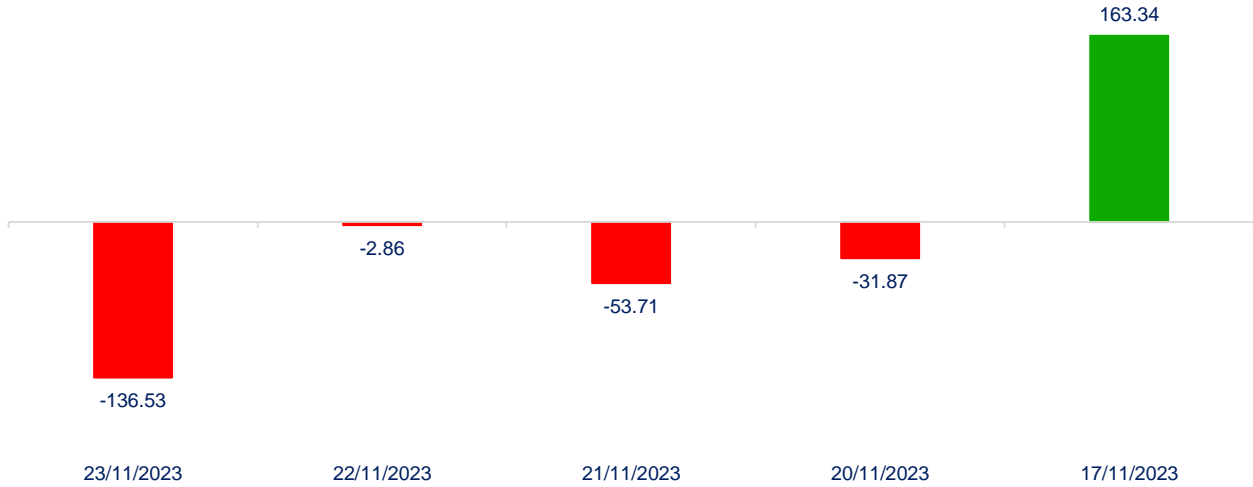
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-121.60	25.0%	9,468	4.1	0.9
FUESSVFL	-88.94	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	-67.53	9.7%	1,507	13.0	1.1
BCM	-63.78	2.5%	432	138.8	3.4
VRE	-54.88	11.8%	1,818	12.5	1.4

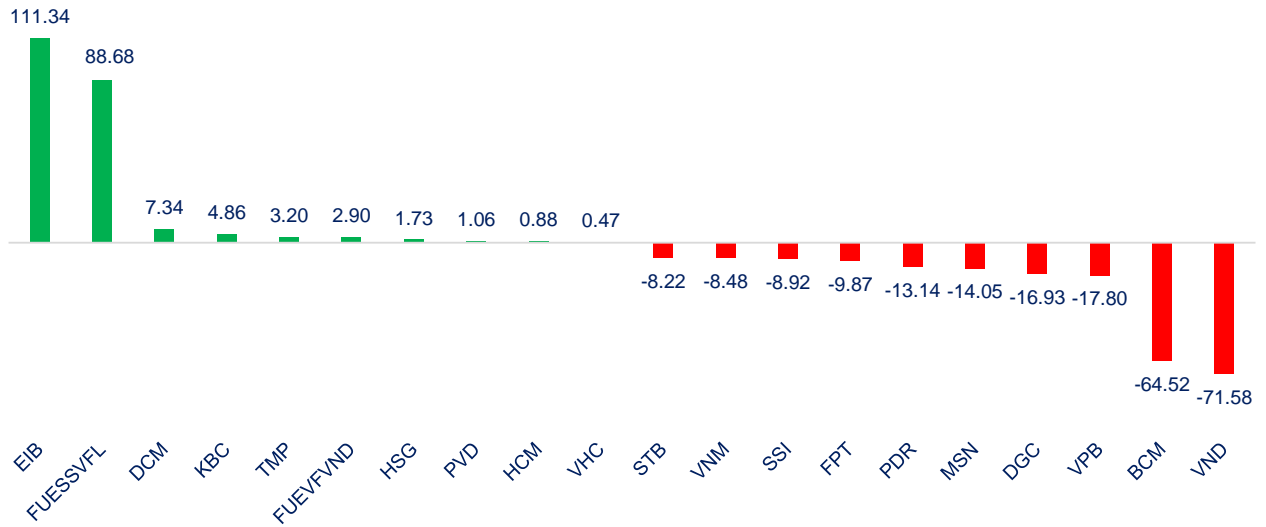


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)